



淨修捷要  
**TỊNH TU TIỆP YẾU**

夏蓮居居士著

Hạ Liên Cư Cư sĩ trước

Cư sĩ Hạ Liên Cư trước tác

Việt dịch: Thích Thiện Trang

Tu Viện Quảng Đức

Ấn Tống 2025

Phật Lịch: 2569 - Tây Lịch: 2025  
Việt Lịch: 4904; Nông Lịch: Ất Tỵ



# 淨修捷要

## TỊNH TU TIỆP YẾU

夏蓮居居士著

Hạ Liên Cư Cư sĩ trước

Cư sĩ Hạ Liên Cư trước tác

Việt dịch: Thích Thiện Trang

Tu Viện Quảng Đức

Ấn Tổng 2025



淨宗一法，易行難信，非探教海，莫窺津涯。雖華嚴以十願為歸，天親以五念為門，而末法淺學，未易遽入也。必須熟讀大經，方能略明綱要。然而今之修淨業者，大率僅持小本，於小本，僅持秦譯，能持唐譯且誦大經者，殊不易睹。此其所以號稱習淨者多，而具深信切願者少。信願未深，而欲得真實受用，不亦難乎？庚辰之歲，病中發願，敬集經文，副以祖意，作為簡課，俾授初機，約自他感應於三業之間，括贊觀願向於一禮之際，妄想不易乘隙，而正念自得現前，需時既少，收效良多。是以付印以來，已歷四版，受持獲益，先後相

望，節時省力，行者稱便。果能隨文運心，久習純熟，則於性修不二、境智一如之理，不待研討，自生信解。再讀大經，於淨土法門，有如順水行舟，颺帆逕渡矣。但每條均係經文法語，萬勿滑口率意，致蹈輕慢。務宜誠敬虔恭，如覲慈光，方合天親菩薩四修五念之旨，自能獲密益於潛移默運中。如嫌簡略，則有大經五念儀，行將脫稿，請益諸方也。適屆聯合普遍祈禱法會圓滿之期，勉循同修善信之請，略題數語，用誌緣起云。

淨宗學人鄆城夏蓮居識於燕京寓  
廬歡喜念佛齋

## LỜI NÓI ĐẦU

Một pháp Tịnh tông dễ hành nhưng khó tin, [nếu] chẳng tìm tòi tra cứu biển giáo pháp, [thì] chẳng thấy được bến bờ. Tuy rằng Kinh Hoa Nghiêm dùng Mười đại Nguyên vương để quy về [Cực Lạc], ngài Thiên Thân dùng Ngũ Niệm pháp làm cửa [vãng sanh Cực Lạc] nhưng người học cạn trong thời Mạt pháp, chưa dễ nhanh chóng vào được. Chắc chắn phải kĩ càng đọc Đại Kinh (*Kinh Vô Lượng Thọ*) mới có thể đại khái sáng tỏ cương yếu. Song với người tu Tịnh nghiệp thời nay, thường đại khái chỉ trì Tiểu Bản (*Kinh A Mi Đà*), đối với Tiểu Bản, chỉ trì bản dịch thời Tần, còn người có thể trì bản dịch thời Đường mà lại tụng Đại Kinh (*Kinh Vô Lượng Thọ*) thì cực kỳ không dễ thấy. Điều này bởi vì người hô hào tự nhận tu tập Tịnh Độ thì đông, nhưng người đầy đủ tin sâu nguyện thiết thì ít. Tín nguyện chưa sâu, mà

muốn được thọ dụng chân thật, thì không phải cũng là [rất] khó ư? Vào năm Canh Thìn (1940), [tôi] phát nguyện trong lúc bị bệnh, kính cần hội tập kinh văn, phù hợp với ý của chư tổ, làm thành một bản thời khoá đơn giản, giúp cho người sơ cơ, rút gọn cảm ứng tự tha (*mình và chư Phật Bồ tát ...*) với trong khoảng ba nghiệp (*thân-khẩu-ý*), bao gồm tán thán quán tưởng – phát nguyện – hồi hướng với trong khoảng một lễ (*một lay*), [nhờ thế mà] Vọng tưởng không dễ gì khởi chen vào được, nên Chánh niệm tự nhiên được hiện tiền, cần thời gian thì ít, nhưng thu được hiệu quả rất nhiều. Vì thế từ khi ấn hành đến nay, đã qua bốn lần xuất bản, [người] tiếp nhận hành trì đạt được lợi ích, trước sau [ai nấy] cùng mong mỏi, ít tốn thời gian đỡ hao sức lực, người thực hành [đều] khen là tiện lợi. Nếu như có thể theo văn mà vận dụng tâm, lâu quen [trở thành] thuần thục, thì đối với lý của Tánh tu bất nhị, cảnh trí nhất như, không cần đợi đến nghiên cứu tìm tòi, [cũng] tự sanh tín giải (*lòng*

*tin hiểu*). Lại thêm đọc học Đại Kinh (*Kinh Vô Lượng Thọ*), thì đối với Pháp môn Tịnh Độ, [sẽ] giống như thuyền đi thuận theo dòng nước, căng buồm thẳng đến bến bờ. Nhưng mỗi điều cũng liên quan đến Kinh văn Pháp ngữ, tuyệt đối chớ có tùy tiện nói ra, [để mà] trở thành khinh mạn. Cốt phải thành kính tôn trọng, như ở bên cạnh quang minh từ bi của chư Phật, thì mới hợp với ý chỉ Tứ tu Ngũ niệm của Bồ-tát Thiên Thân, chính mình có thể đạt được lợi ích âm thầm ở trong sự tự thay đổi sâu kín. Nếu mà không thích sự giản lược [của bản này], thì [cũng] có bản Đại Kinh Ngũ Niệm Nghi, sắp ra bản thảo, để thỉnh [ý kiến] đóng góp các nơi. [Dự định sẽ] phổ biến đúng lúc trùng hợp với thời gian viên mãn của Pháp hội Cầu Nguyện. [Tôi] miễn cưỡng thuận theo sự thỉnh mời của [chư vị] thiện tín đồng tu, mà lược viết vài lời [này], dùng để ghi lại duyên khởi như thế.

*Tịnh tông Học nhân Vận Thành Hạ Liên Cư ghi ở căn phòng của Hoan Hỷ Niệm Phật Trai tại Yên Kinh.*



## 香贊

戒定真香，虔誠修供養，普令聞  
熏，善根皆增上，香氣心光，悉遍  
滿十方，誠感佛慈，加護恒吉  
祥，南無香雲蓋菩薩摩訶薩(三稱)

## HƯƠNG TÁN

**Giới định chân hương, kiên thành tu  
cúng dường, phổ linh văn huân, thiện căn  
giai tăng thượng, hương khí tâm quang,  
tất biến mãn thập phương, thành cảm  
Phật từ, gia hộ hằng kết tường.**

**Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma  
Ha Tát. (3 lần)**

## BÀI TÁN HƯƠNG

Giới định chân hương, kiên thành tu cúng dường, rộng khiến người ngửi được hương, đều thêm lớn thiện căn, hương thơm tâm sáng, đều khắp cả mười phương, lòng thành cảm Phật từ, gia hộ luôn kết tường.

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát

Ma Ha Tát. (đọc 3 lần)

一心觀禮，娑婆教主，九界導師，如來世尊，於五濁世，八相成道，興大悲，憫有情，演慈辯，授法眼，杜惡趣，開善門，宣說易行難信之法。當來一切含靈，皆依此法，而得度脫，大恩大德，本師釋迦牟尼佛。

南無本師釋迦牟尼佛

(一拜三稱，一)

**1. Nhất tâm quán lễ: Ta Bà Giáo chủ, cửu giới Đạo sư, Như Lai Thế Tôn, ư ngũ trước thế, bát tướng thành đạo, hưng đại bi, mãn hữu tình, diễn từ biện, thọ Pháp nhãn, đồ ác thú, khai thiện môn, tuyên thuyết dị hành nan tín chi pháp. Đương lai nhất thiết hàm linh, giai y thủ pháp, nhi đắc độ thoát, đại ân đại đức, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**  
*(đọc 3 lần, 1 lay)*

**1. Nhất tâm quán lễ: Giáo chủ cõi Ta Bà - bậc thầy chín Pháp giới - đức Như Lai Thế Tôn, ở trong đời ngũ trước, thị hiện tám tướng thành đạo, hưng khởi lòng đại bi, thương xót chúng hữu tình, mà diễn biện tài từ bi, truyền trao Pháp nhãn, chấm dứt đường ác, mở cửa đường lành, tuyên thuyết Pháp môn dễ hành khó tin. [Giúp] tất cả**

chúng sanh trong hiện tại và tương lai, đều nương Pháp này mà được độ thoát, [đó là] bậc đại ân đại đức - Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
(đọc 3 lần, 1 lay)

一心觀禮，極樂教主，因地聞法，即發無上正覺之心，住真實慧，誓拔勤苦生死之本，棄國捐王，行作沙門，號曰法藏，修菩薩道，於無量劫，積植德行，所發殊勝大願，悉皆圓滿成就，名具萬德，聲聞十方，接引導師，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 二)

**2. Nhất tâm quán lễ: Cực Lạc Giáo chủ, nhân địa văn pháp, tức phát Vô thượng Chánh giác chi tâm, trụ Chân Thật Huệ, thệ bạt căn khổ sanh tử chi bốn, khí quốc quyền vương, hành tác Sa-môn, hiệu viết Pháp Tạng, tu Bồ-tát đạo, ư vô lượng kiếp, tích thực đức hạnh, sở phát thù thắng đại nguyện, tất giai viên mãn thành tựu, danh cụ vạn đức, thanh văn thập phương, tiếp dẫn Đạo sư: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

**2. Nhất tâm quán lễ: Giáo chủ cõi Cực Lạc, [lúc] nhân địa nghe pháp, liền phát tâm Vô thượng Chánh giác, trụ Chân Thật Huệ, thệ nhổ trừ hết gốc khổ sanh tử, xả nước nhường ngôi, mà làm Sa-môn, hiệu là Pháp Tạng, tu Bồ-tát đạo, trong vô lượng kiếp, tích trồng đức hạnh, đại nguyện đã**

phát thù thắng, thấy đều viên mãn thành tựu, gọi là đầy đủ vạn đức, danh tiếng vang khắp mười phương: [là bậc] tiếp dẫn Đạo sư A Mi Đà Phật.

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

一心觀禮，從是西方，去此世界，過十萬億佛土，有佛世界，名曰極樂，法藏成佛，號阿彌陀，名無量壽，及無量光，如來應正等覺，十號圓滿，安隱住持，具足莊嚴，威德廣大，清淨佛土，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛

( 一拜三稱, 三 )

3. **Nhất tâm quán lễ:** tụng thị Tây phương, khứ thử thế giới, quá thập vạn ức Phật độ, hữu Phật thế giới, danh viết Cực

**Lạc, Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Mi Đà, danh Vô Lượng Thọ, cập Vô Lượng Quang, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thập hiệu viên mãn, an ổn trụ trì, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

**3. Nhất tâm quán lễ: Đi về phía Tây - của thế giới này, qua mười vạn ức cõi Phật, có thế giới Phật, tên là Cực Lạc, [đó là nơi ngài] Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Mi Đà, tên Vô Lượng Thọ, và Vô Lượng Quang, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đầy đủ mười hiệu, an ổn trụ trì, đầy đủ trang nghiêm, uy đức rộng lớn, cõi Phật thanh tịnh - A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

一心觀禮，清淨法身，遍一切處，無生無滅，無去無來，非是語言分別之所能知，但以酬願度生，現在西方極樂世界，常寂光土，接引法界眾生，離娑婆苦，得究竟樂，大慈大悲，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 四 )

**4. Nhất tâm quán lễ: thanh tịnh Pháp thân, biến nhất thiết xứ, vô sanh vô diệt, vô khứ vô lai, phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri, dẫn dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại Tây Phương Cực Lạc thế giới, Thường Tịch Quang độ, tiếp dẫn Pháp giới chúng sanh, ly Ta Bà khổ, đắc cứu cánh lạc, đại từ đại bi: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lạy)**



**4. Nhất tâm quán lễ: Pháp thân thanh tịnh, khắp ở mọi nơi, không sanh không diệt, không đi không đến, chẳng phải ngôn ngữ phân biệt mà có thể biết, chỉ vì đáp lại [đại] nguyện độ sanh, [nên mới] thị hiện ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, cõi Thường Tịch Quang, tiếp dẫn Pháp giới chúng sanh, rời Ta Bà khổ, được cứu cánh vui, đại từ đại bi: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

一心觀禮，圓滿報身，所居之處，永無眾苦諸難惡趣魔惱之名，亦無四時寒暑雨冥之異，寬廣平正，微妙奇麗，超踰十方一切世界，實報莊嚴淨土，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 五)

**5. Nhất tâm quán lễ: viên mãn Báo thân, sở cư chi xứ, vĩnh vô chúng khổ chư nạn ác thú ma nã chi danh, diệc vô tứ thời hàn thử vũ minh chi dị, khoan quảng bình chánh, vi diệu kỳ lệ, siêu du thập phương nhất thiết thế giới, Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh độ: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lạy*)

**5. Nhất tâm quán lễ: Báo thân viên mãn, nơi cõi cư ngụ, vĩnh viễn không có tên của tất cả điều khổ - các nạn đường ác - loại ma phiến nã, cũng không có sự khác biệt: bốn mùa lạnh nóng - hay mưa tối tăm, rộng rãi bằng phẳng, vi diệu kỳ lệ, vượt hơn tất cả thế giới mười phương, Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh độ: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lạy*)

一心觀禮，壽命無量，光明無量，菩薩弟子，聲聞天人，壽命悉皆無量，國土、名字，都勝十方，無衰無變，建立常然，殊勝希有，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 六)

**6. Nhất tâm quán lễ: thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, Bồ-tát đệ tử, Thanh văn thiên nhân, thọ mạng tất giai vô lượng, quốc độ, danh tự, đô thành thập phương, vô suy vô biến, kiến lập thường nhiên, thù thắng hy hữu, A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lạy)**

**6. Nhất tâm quán lễ: thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, đệ tử Bồ-tát, Thanh văn trời người, thọ mạng tất cả đều là vô**

lượng, cõi nước, tên gọi, đều là vượt hơn mười phương, không suy kém không thay đổi, kiến lập mãi mãi như vậy, thù thắng hiếm có, A Mi Đà Phật.

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lay)

一心觀禮，無量壽佛，亦號無量光佛，亦號無邊光、無礙光、無等光，亦號智慧光、常照光、清淨光、歡喜光、解脫光、安隱光、超日月光、不思議光，光中極尊，佛中之王，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 七)

**7. Nhất tâm quán lễ: Vô Lượng Thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu**

**Vô Biên Quang, Vô Ngại Quang, Vô Đẳng Quang, diệc hiệu Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghì Quang, quang trung cực tôn, Phật trung chi vương A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

**7. Nhất tâm quán lễ: Vô Lượng Thọ Phật, cũng hiệu là Vô Lượng Quang Phật, cũng hiệu là Vô Biên Quang, Vô Ngại Quang, Vô Đẳng Quang, cũng hiệu là Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghì Quang, tôn quý nhất trong các loại**

**quang minh, là vua trong chư Phật: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lạy)

一心觀禮，無量光壽，如來世尊，光明普照十方世界，眾生有緣遇斯光者，垢滅善生，身意柔軟，所有疾苦莫不休止，一切憂惱莫不解脫，如是威神光明，最尊第一，十方諸佛所不能及，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 八)

**8. Nhất tâm quán lễ: Vô Lượng Quang Thọ - Như Lai Thế Tôn, quang minh phổ chiếu thập phương thế giới, chúng sanh hữu duyên ngộ tư quang giả, cầu diệt thiện**

sanh, thân ý nhu nhuyễn, sở hữu tật khổ mạc bất hưu chỉ, nhất thiết ưu não mạc bất giải thoát, như thị uy thần quang minh, tối tôn đệ nhất, thập phương chư Phật sở bất năng cập: A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật. *(đọc 3 lần, 1 lay)*

8. Nhất tâm quán lễ: Vô Lượng Quang Thọ - Như Lai Thế Tôn, quang minh chiếu khắp mười phương thế giới, chúng sanh hữu duyên gặp được ánh sáng ấy, thì cấu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn, tất cả bệnh tật thống khổ đều được ngừng nghỉ, tất cả lo lắng phiền não đều được giải thoát, quang minh uy thần như thế, tôn quý bậc nhất, mười phương chư Phật đều không thể bằng: A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật. *(đọc 3 lần, 1 lay)*

一心觀禮，極樂世界，教主本尊，於彼高座，威德巍巍，相好光明，一切境界，無不照見，如黃金山，出於海面，其中萬物，悉皆隱蔽，唯見佛光，明耀顯赫，有無數聲聞菩薩恭敬圍繞，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 九)

**9. Nhất tâm quán lễ: Cực Lạc thế giới, Giáo chủ Bổn tôn, ư bử cao tòa, uy đức nguy nguy, tướng hảo quang minh, nhất thiết cảnh giới, vô bất chiếu kiến, như huỳnh kim sơn, xuất ư hải diện, kỳ trung vạn vật, tất giai ẩn tế, duy kiến Phật quang, minh diệu hiển hách, hữu vô số Thanh văn Bồ tát cung kính vi nhiễu: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**



**9. Nhất tâm quán lễ: thế giới Cực Lạc, Giáo chủ Bốn tôn, ở trên tòa cao của Ngài, uy đức nguy nguy, tướng hảo quang minh, tất cả cảnh giới, đều được chiếu thấy, như núi vàng ròng, ở trên mặt biển, vạn vật trong đó, đều bị ẩn lấp, chỉ thấy quang minh của Phật, sáng chiếu rực rỡ, lại có vô số Thanh văn Bồ-tát cung kính vây quanh: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lay)

一心觀禮，極樂世界，教主本尊，今現在彼，為諸有情，宣說甚深微妙之法，令得殊勝利益安樂，十方菩薩瞻禮聞法，得蒙授記，稱讚供養，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 十)

**10. Nhất tâm quán lễ: Cực Lạc thế giới, Giáo chủ Bốn tôn, kim hiện tại bỉ, vị chư hữu tình, tuyên thuyết thậm thâm vi diệu chi pháp, linh đắc thù thắng lợi ích an lạc, thập phương Bồ-tát chiêm lễ văn pháp, đắc môn thọ ký, xưng tán cúng dường: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lạy)**

**10. Nhất tâm quán lễ: thế giới Cực Lạc, Giáo chủ Bốn tôn, nay thị hiện ở cõi ấy, vì chúng hữu tình, mà tuyên thuyết pháp rất thâm sâu vi diệu, giúp cho đạt được lợi ích an lạc thù thắng, mười phương Bồ-tát chiêm lễ nghe pháp, được nhờ thọ ký, xưng dương khen ngợi cúng dường: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lạy)**

一心觀禮，佛由心生，心隨佛現，心外無境，全佛是心，境外無心，全他即自，洪名正彰自性，淨土方顯唯心，感應道交，呼應同時，十萬億程，去此不遠，心作心是，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 十一)

**11. Nhất tâm quán lễ: Phật do tâm sanh, tâm tùy Phật hiện, tâm ngoại vô cảnh, toàn Phật thị tâm, cảnh ngoại vô tâm, toàn tha tức tự, hồng danh chánh chương Tự Tánh, Tịnh Độ phương hiển duy tâm, cảm ứng đạo giao, hô ứng đồng thời, thập vạn ức trình, khứ thử bất viễn, tâm tác tâm thị, A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

**11. Nhất tâm quán lễ: Phật tử tâm sanh, tâm tùy Phật hiện, cảnh không ở ngoài tâm, tất cả Phật là tâm, tâm không ở ngoài cảnh, tất cả gì khác tức là chính mình, hồng danh chính là biểu lộ Tự Tánh, Tịnh Độ mới [được] hiển bày chỉ là từ tâm, cảm ứng đạo giao, hô ứng đồng thời, đường đi mười vạn ức [cõi nước Phật], cách đây không xa, tâm này là Phật, tâm này làm Phật, A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lay)

一心觀禮，顯密一體，身土不二，稱名無異持咒，教主即是本尊，大日遮那，同歸光壽，華藏、密嚴，不離極樂，豎窮三際，橫遍十虛，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 十二)

**12. Nhất tâm quán lễ: Hiển Mật nhất thể, thân độ bất nhị, xưng danh vô dị trì chú, Giáo chủ tức thị Bốn tôn, Đại Nhật Giá Na, đồng quy Quang Thọ, Hoa Tạng, Mật Nghiêm: bất ly Cực Lạc, thụ cùng tam tế, hoành biến thập hư, A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

**12. Nhất tâm quán lễ: Hiển tông Mật tông là cùng một thể, thân và cõi nước không hai, xưng danh không khác trì chú, Giáo chủ tức là Bốn tôn, Đại Nhật Giá Na, đồng về Quang Thọ, Hoa Tạng, Mật Nghiêm: không rời Cực Lạc, dọc suốt ba đời, ngang khắp mười phương, A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

一心觀禮，六字統攝萬法，一門即是普門，全事即理，全妄歸真，全性起修，全修在性，廣學原為深入，專修即是總持，聲聲喚醒自己，念念不離本尊，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 十三)

**13. Nhất tâm quán lễ: lục tự thống nhiếp vạn pháp, nhất môn tức thị phổ môn, toàn Sự tức Lý, toàn vọng quy chân, toàn Tánh khởi tu, toàn tu tại Tánh, quảng học nguyên vị thâm nhập, chuyên tu tức thị tổng trì, thanh thanh hoán tỉnh tự kỷ, niệm niệm bất ly Bốn tôn: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

**13. Nhất tâm quán lễ: Sáu chữ thống nhiếp vạn pháp, một môn chính là phổ môn, toàn Sự tức chính là Lý, toàn vọng quy chân, toàn Tánh khởi tu, toàn tu tại Tánh, học rộng vốn vì thâm nhập, chuyên tu tức là tổng trì, mỗi tiếng [Phật hiệu] thức tỉnh chính mình, từng niệm không rời Bản tôn: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lạy)

一心觀禮，無量光壽，是我本覺，起心念佛，方名始覺，託彼依正，顯我自心，始本不離，直趨覺路，暫爾相違，便墮無明，故知正遍知海，雖入眾生心想，寂光真淨，不涉一切情計，微妙難思，絕待圓融，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 十四 )

14. Nhất tâm quán lễ: Vô Lượng Quang Thọ, thị ngã Bốn giác, khởi tâm niệm Phật, phương danh Thỉ giác, thác bĩ y chánh, hiển ngã tự tâm, Thỉ Bốn bất ly, trực xu giác lộ, tạm nhĩ tương vi, tiện đọa vô minh, cố tri Chánh Biến Tri hải, tuy nhập chúng sanh tâm tưởng, Tịch Quang chân tịnh, bất thiệp nhất thiết tình kế, vi diệu nan tư, tuyệt đãi viên dung, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật. *(đọc 3 lần, 1 lay)*

14. Nhất tâm quán lễ: Vô Lượng Quang Thọ, là Bốn giác của chính mình, khởi tâm niệm Phật, mới là Thỉ giác, nương tựa vào Y báo Chánh báo ấy, để mà hiển lộ tâm của chính mình, không rời Thỉ giác Bốn giác, một mạch hướng về đường giác, tạm thời [nếu có] trái nghịch, thì liền rút



vào vô minh, vì thế nên biết: biển Chánh Biến Tri, tuy là nhập vào tâm tưởng chúng sanh, cõi Thường Tịch Quang thật sự thanh tịnh, nhưng không liên quan tất cả vọng tình tính toán, vi diệu khó thể nghĩ bàn, viên dung siêu tuyệt đối đãi, A Mi Đà Phật.

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lay)

一心觀禮，萬德洪名，能滅眾罪，果能一向專念，自然垢障消除，不但道心純熟，且可福慧增長，臨命終時，聖眾現前，慈悲加祐，令心不亂，接引往生極樂世界，七寶池中，花開得見，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 十五)

15. Nhất tâm quán lễ: vạn đức hồng danh, năng diệt chúng tội, quả năng nhất hướng chuyên niệm, tự nhiên cầu chướng tiêu trừ, bất dẫn đạo tâm thuần thực, thả khả phước huệ tăng trưởng, lâm mạng chung thời, Thánh chúng hiện tiền, từ bi gia hộ, linh tâm bất loạn, tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc thế giới, thất bảo trì trung, hoa khai đặc kiến: A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật. *(đọc 3 lần, 1 lay)*

15. Nhất tâm quán lễ: vạn đức hồng danh, diệt được tất cả tội [chướng], nếu mà có thể nhất hướng chuyên niệm, tự nhiên tiêu trừ cầu chướng, không chỉ đạo tâm chín mùi, mà còn có thể tăng trưởng phước huệ, lúc mạng sắp hết, Thánh chúng hiện tiền, từ bi gia hộ, giúp tâm không loạn, tiếp dẫn vãng sanh thế giới

**Cực Lạc, trong ao bảy báu, hoa nở được thấy: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lay)

一心觀禮，極樂世界，德風華雨，妙香天樂，泉池林樹，寶網靈禽，色光聲香，遍滿佛土，成就如是功德莊嚴，增益有情，殊勝善根，大願大力，阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 十六)

**16. Nhất tâm quán lễ: Cực Lạc thế giới, đức phong hoa vũ, diệu hương thiên nhạc, tuyên trì lâm thọ, bảo võng linh cầm, sắc quang thanh hương, biến mãn Phật độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm, tăng ích hữu tình, thù thắng thiện căn, đại nguyện đại lực: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lay)

**16. Nhất tâm quán lễ: thế giới Cực Lạc, gió đức mưa hoa, diệu hương thiên nhạc, suối ao rừng cây, lưới chuông đàn báu, màu sắc ánh sáng hương thơm thanh tịnh, khắp cả cõi Phật, thành tựu công đức trang nghiêm như thế, giúp thêm lợi ích cho chúng hữu tình, thù thắng thiên căn, đại nguyện đại lực: A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

一心觀禮，極樂世界，黃金地上，寶樹行間，蓮華池內，寶樓閣中，發菩提心，念佛往生，住正定聚，永不退轉，容色微妙，超世稀有，咸同一類，無差別相，悉是清虛之身，無極之體，諸上善人，皆由一向專念阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 十七)

**17. Nhất tâm quán lễ: Cực Lạc thế giới, huỳnh kim địa thượng, bảo thọ hàng gian, liên hoa trì nội, bảo lâu các trung, phát Bồ đề tâm, niệm Phật vãng sanh, trụ Chánh Định tụ, vĩnh bất thoái chuyển, dung sắc vi diệu, siêu thế hy hữu, hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng, tất thị thanh hư chi thân, vô cực chi thể, chư thượng thiện nhân, giai do nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lạy*)

**17. Nhất tâm quán lễ: thế giới Cực Lạc, trên đất vàng ròng, giữa hàng cây báu, trong ao hoa sen, trong các lầu đài, [những người] phát tâm Bồ-đề, niệm Phật vãng sanh, trụ Chánh Định tụ, vĩnh viễn không còn thoái chuyển, dung nhan sắc tướng vi diệu, hiếm có vượt hơn thế gian, cùng một**

**hình dáng, không tướng sai biệt, đều là thân thể thanh tịnh như không, đặc biệt vô cùng, bậc thượng thiện nhân, đều vẫn nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lạy*)

一心觀禮，極樂世界，菩提樹下，寶欄楯邊，聞妙法音，獲無生忍，受用種種大乘法樂，福慧威德，神通自在，隨意所須，應念現前，一生補處，諸大菩薩，皆由一向專念阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 十八)

**18. Nhất tâm quán lễ: Cực Lạc thế giới, Bồ-đề thọ hạ, bảo lan thuần biên, văn diệu**

pháp âm, hoạch Vô sanh nhẫn, thọ dụng chủng chủng Đại thừa pháp lạc, phước huệ uy đức, thần thông tự tại, tùy ý sở tu, ứng niệm hiện tiền, nhất sanh bổ xứ, chư đại Bồ-tát, giai do nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật. *(đọc 3 lần, 1 lay)*

18. Nhất tâm quán lễ: Thế giới Cực Lạc, dưới cây Bồ-đề, bên lan can báu, nghe diệu pháp âm, đạt Vô sanh nhẫn, thọ dụng tất cả pháp lạc Đại thừa, phước huệ uy đức, thần thông tự tại, những gì nhu cầu tùy theo ý nguyện, ứng niệm liền hiện, một đời bổ xứ [làm Phật], chư đại Bồ-tát, đều vẫn nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật. *(đọc 3 lần, 1 lay)*

一心觀禮，極樂世界，道場、樓觀、講堂、精舍，諸往生者，方便同居，或樂說法，或樂聽法，或現神足，或在虛空，或在平地，隨意修習，無不圓滿，菩薩聖眾，皆由一向專念阿彌陀佛。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 十九)

**19. Nhất tâm quán lễ: Cực Lạc thế giới, đạo tràng, lầu quán, giảng đường, tinh xá, chư vãng sanh giả, Phương Tiện Đồng Cư, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thần túc, hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn, Bồ-tát Thánh chúng, giai do nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**



**19. Nhất tâm quán lễ: Thế giới Cực Lạc, đạo tràng, lầu gác, giảng đường, tinh xá, những bậc vãng sanh, [ở cõi] Phương Tiện [và cõi] Đông Cự, hoặc thích thuyết pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện thân thông, hoặc ở trên không, hoặc ở đất bằng, tùy ý tu tập, đều được viên mãn, Bồ-tát Thánh chúng, đều vẫn nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lạy)

一心觀禮，十方世界，示現廣長舌相，說誠實言，稱讚無量壽佛不可思議功德，欲令眾生聞彼佛名，發清淨心，憶念受持，皈依供養，所有善根至心回向，隨願皆生、得不退轉，乃至無上正等菩提，恒河沙數諸佛。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 二十)

**20. Nhất tâm quán lễ: Thập phương thế giới, thị hiện quảng trường thiết tướng, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghì công đức, đực linh chúng sanh văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường, sở hữu thiện căn chí tâm hồi hướng, tùy nguyện giai sanh, đắc bất thoái chuyển, nãi chí Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề: Hằng hà sa số chư Phật.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** *(đọc 3 lần, 1 lay)*

**20. Nhất tâm quán lễ: Hằng hà sa số chư Phật - ở mười phương thế giới, thị hiện tướng lưỡn rộng dài, nói lời thành thật, xưng tán công đức không thể nghĩ bàn của đức Vô Lượng Thọ Phật, vì mong giúp cho chúng sanh nghe danh của đức Phật ấy, phát tâm thanh tịnh, nhớ niệm thọ trì, quy y cúng dường, tất cả thiện căn**

**chí tâm hồi hướng, theo nguyện đều được  
vãng sanh, được bất thoái chuyển, mãi  
đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lạy)**

一心觀禮，四維上下，稱讚本  
師於一切世間，說此易行難信之  
法，勸諸有情至心信受，護念十  
方念佛眾生，往生淨土，恆沙世  
界一切諸佛。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 二十一)

**21. Nhất tâm quán lễ: Tứ duy thượng  
hạ, xưng tán Bốn Sư ư nhất thiết thế gian,  
thuyết thử dị hành nan tín chi pháp,  
khuyến chư hữu tình chí tâm tín thọ, hộ  
niệm thập phương niệm Phật chúng sanh,**

vãng sanh Tịnh Độ, Hằng sa thế giới nhất thiết chư Phật.

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lạy*)

**21. Nhất tâm quán lễ: Tất cả chư Phật ở các thế giới - nhiều như số cát sông Hằng - nơi phương trên dưới cùng với bốn góc: xưng dương tán thán đức Phật Bốn Sư ở trong tất cả thế gian, thuyết pháp để hành nhưng khó tin này, khuyên nhủ tất cả hữu tình chí tâm tin nhận, [và cùng] hộ niệm chúng sanh mười phương niệm Phật, vãng sanh Tịnh Độ.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lạy*)

一心觀禮，經云：當來經滅，佛以慈愍，獨留此經，止住百歲，遇斯經者，隨意所願，皆可得度，是

故我今至心頂禮，廣大，圓滿，簡易，直捷，方便，究竟，第一希有，難逢法寶，《大乘無量壽莊嚴清淨平等覺經》。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 二十二)

**22. Nhất tâm quán lễ: Kinh vân: “Đương lai kinh diệt, Phật dĩ từ mãn, độc lưu thủ Kinh, chỉ trụ bá tuế, ngộ tư Kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ”. Thị cố ngã kim chí tâm đánh lễ: quảng đại, viên mãn, giản dị, trực tiếp, phương tiện, cứu cánh, đệ nhất hy hữu, nan phùng pháp bảo, Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

**22. Nhất tâm quán lễ:** Trong kinh nói rằng: “Tương lai khi kinh đạo bị diệt, đức Phật dùng lòng từ bi thương xót, vẫn còn lưu lại Kinh này, trụ lại trăm năm, người gặp Kinh này, tùy theo ý nguyện, thấy đều có thể được độ”. Vì thế nay con chí tâm đánh lễ pháp bảo: rộng lớn, viên mãn, giản dị, thẳng tắp, nhanh chóng, thuận tiện, rốt ráo đệ nhất, hiếm có khó gặp, [là] Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác.

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

一心觀禮，一乘了義，萬善同歸，凡聖齊收，利鈍悉被，頓該八教，圓攝五宗，橫超三界，逕登四土，一生成辦，九品可階，十方諸

佛同讚，千經萬論共指，寶王三昧，不可思議，微妙法門。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 二十三)

**23. Nhất tâm quán lễ: Nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện đồng quy, phàm Thánh tế thâu, lợi độn tất bị, đốn cai Bát giáo, viên nhiếp Ngũ tông, hoành siêu tam giới, kính đảnh tứ độ, nhất sanh thành biện, cứu phẩm khả giai, thập phương chư Phật đồng tán, thiên kinh vạn luận cộng chỉ, Bảo vương tam-muội, bất khả tư nghì, vi diệu Pháp môn.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

**23. Nhất tâm quán lễ: Nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện đồng quy, thâu nhiếp phàm phu và cả Thánh nhân, bao trùm lợi căn và cả độn căn, bồng chốc bao gồm tám**

giáo, viên mãn nhiếp cả năm tông, vượt khỏi tam giới - theo phương chiều ngang, thẳng lên bốn độ, thành tựu chỉ trong một đời, được ngôi cửu phẩm, mười phương chư Phật - cùng đồng khen ngợi, ngàn kinh muôn luận - cùng đồng hướng về, [cũng là] Bảo vương tam-muội, không thể nghĩ bàn, Pháp môn vi diệu.

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lạy)

一心觀禮，彌陀化身，從聞思修，入三摩地，返聞自性，成無上道，修菩薩行，往生淨土，願力宏深，普門示現，循聲救苦，隨機感赴，若有急難恐怖，但自皈命，無不解脫，萬億紫金身，觀世音菩薩。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 二十四)



**24. Nhất tâm quán lễ: Mi Đà hóa thân, tụng văn tứ tu, nhập tam-ma-địa, phản văn Tự Tánh, thành Vô thượng đạo, tu Bồ-tát hạnh, vãng sanh Tịnh Độ, nguyện lực hoằng thâm, phổ môn thị hiện, tuần thanh cứu khổ, tùy cơ cảm phó, nhược hữu cấp nạn khủng bố, đăn tự quy mạng, vô bất giải thoát, vạn ức tử kim thân: Quán Thế Âm Bồ-tát.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

**24. Nhất tâm quán lễ: Hóa thân của đức Mi Đà, từ văn tứ tu, nhập tam-ma-địa, phản văn Tự Tánh, thành Vô thượng đạo, tu Bồ-tát hạnh, vãng sanh Tịnh Độ, nguyện lực rộng sâu, phổ môn thị hiện, thuận theo âm thanh cứu khổ, tùy theo căn cơ mà cảm ứng đến], nếu có gặp nạn - khủng bố khẩn cấp, chỉ cần tự quy mạng, thì đều được giải**

**thoát, vạn ức thân tử kim: Quán Thế Âm Bồ-tát.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lạy)

一心觀禮，淨宗初祖，以念佛心，入無生忍，都攝六根，淨念相繼，不假方便，自得心開，入三摩地，斯為第一，與觀世音，現居此界，作大利樂，於念佛眾生，攝取不捨，令離三途，得無上力，無邊光智身，大勢至菩薩。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 二十五)

**25. Nhất tâm quán lễ: Tịnh tông Sơ tổ, dĩ niệm Phật tâm, nhập Vô sanh nhẫn, đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai, nhập tam-**

ma-địa, tư vi đệ nhất, dĩ Quán Thế Âm, hiện cư thủ giới, tác đại lợi lạc, ư niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả, linh ly tam đồ, đắc vô thượng lực, vô biên quang trí thân: Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam Mô A Mi Đà Phật. *(đọc 3 lần, 1 lay)*

25. Nhất tâm quán lễ: Sơ tổ Tịnh tông, dùng tâm niệm Phật, nhập Vô sanh nhẫn, nhiếp cả sáu căn, tịnh niệm liên tục, không mượn phương tiện [nào khác], tự được tâm khai, nhập tam-ma-địa, đó là đệ nhất, cùng ngài Quán Thế Âm, hiện ở thế giới này, làm lợi lạc lớn, đối với chúng sanh niệm Phật, [thì] nhiếp thủ không rời, khiến cho lìa tam đồ, đắc vô thượng lực, vô biên quang trí thân: Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam Mô A Mi Đà Phật. *(đọc 3 lần, 1 lay)*

一心觀禮，無量壽如來會上，座列上首，德為眾尊，華嚴經主，萬行莊嚴，化身金剛薩埵，永為密教初祖，不捨因地，遍收玄妙，十大願王導歸極樂，大願大行，普賢菩薩。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 二十六)

**26. Nhất tâm quán lễ: Vô Lượng Thọ Như Lai hội thượng, tòa liệt thượng thủ, đức vi chúng tôn, Hoa Nghiêm Kinh chủ, vạn hạnh trang nghiêm, hóa thân Kim Cang Tát Đỏa, vĩnh vi Mật giáo Sơ tổ, bất xả nhân địa, biến thu huyền diệu, thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, đại nguyện đại hạnh: Phổ Hiền Bồ-tát.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

**26. Nhất tâm quán lễ: Trong Pháp hội Vô Lượng Thọ Như Lai, được xếp ở bậc thượng thủ, đức là tôn quý trong hàng đại chúng, là chủ của Kinh Hoa Nghiêm, vạn hạnh trang nghiêm, hóa thân [thành] Kim Cang Tát Đỏa, vĩnh viễn là Sơ tổ của Mật giáo, không xả nhân địa, khắp thu huyền diệu, Mười đại Nguyên vương dẫn về Cực Lạc, đại nguyện đại hạnh: Phổ Hiền Bồ-tát.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

一心觀禮，法王長子，七佛之師，勝妙吉祥，無垢大聖，願共眾生同生極樂，繫心一佛，專稱名號，即於念中，得見彌陀，一行三昧，大智宏深，文殊師利菩薩。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 二十七)

**27. Nhất tâm quán lễ: Pháp vương Trưởng tử, thất Phật chi sư, Thắng Diệu Kiết Tường, vô cầu đại Thánh, nguyện cộng chúng sanh đồng sanh Cực Lạc, hệ tâm nhất Phật, chuyên xưng danh hiệu, tức ư niệm trung, đắc kiến Mi Đà, Nhất hạnh tam-muội, đại trí hoằng thâm: Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

**27.Nhất tâm quán lễ: Vị bậc Trưởng tử của đấng Pháp vương, bậc thầy của bảy vị Phật, Thắng Diệu Kiết Tường, đại Thánh vô cầu, nguyện cùng chúng sanh đồng sanh Cực Lạc, buộc tâm nơi một vị Phật, chuyên xưng danh hiệu, liền ngay trong niệm đó, được thấy đức Mi Đà, Nhất hạnh tam-muội, đại trí hoằng thâm: Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

一心觀禮，靈山會上，親承佛誨，授與《大乘無量壽經》，囑以弘揚淨土法門，現在兜率內院，當來三會華，菩提樹下，成等正覺，福德無邊，彌勒菩薩。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 二十八)

**28. Nhất tâm quán lễ: Linh Sơn hội thượng, thân thừa Phật hối, thọ dữ Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh, chúc dĩ hoằng dương Tịnh Độ Pháp môn, hiện tại Đâu Suất nội viện, đương lai tam hội Long Hoa, Bồ Đề thọ hạ, thành Đẳng Chánh Giác, phước đức vô biên: Di Lạc Bồ-tát.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

**28. Nhất tâm quán lễ:** Trong hội Linh Sơn, đích thân vâng nhận giáo huấn của Phật, truyền cho Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, phó chúc dùng để hoằng dương Pháp môn Tịnh Độ, hiện ở nội viện của trời Đâu Suất, tương lai [mở] ba Pháp hội Long Hoa, dưới cây Bồ Đề, thành Đẳng Chánh Giác, phước đức vô biên: Di Lạc Bồ-tát.

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lay)

一心觀禮，無量壽如來會上，舍利弗等諸大尊者，及賢護等，十六正士，咸共遵修普賢大士之德，具足無量行願，安住一切功德法中，諸大菩薩。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 二十九)



**29. Nhất tâm quán lễ: Vô Lượng Thọ Như Lai hội thượng, Xá Lợi Phất đẳng chư đại Tôn giả, cập Hiền Hộ đẳng, thập lục Chánh sĩ, hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ chi đức, cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung, chư đại Bồ-tát.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

**29. Nhất tâm quán lễ: Trong Pháp hội Vô Lượng Thọ Như Lai, chư đại Tôn giả như ngài Xá Lợi Phất v.v.. cùng với mười sáu vị Chánh sĩ như ngài Hiền Hộ v.v.. tất cả đều cùng tuân theo tu tập đức của Đại sĩ Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong tất cả pháp công đức, [và] chư đại Bồ-tát.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

一心觀禮，從上以來，蓮宗諸祖，暨弘宗演教，皈向淨土，諸大善知識，以及本身皈依，授戒，傳法、灌頂，諸位大師。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 三十)

**30. Nhất tâm quán lễ: Tùng thượng dĩ lai, Liên tông chư tổ, kỳ hoằng tông diễn giáo, quy hướng Tịnh Độ, chư đại Thiện tri thức, dĩ cập bản thân quy y, thọ giới, truyền pháp, quán đánh: chư vị Đại sư.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lạy)**

**30. Nhất tâm quán lễ: Từ xưa tới nay, các bậc chư tổ Liên tông, cùng với những bậc - hoằng tông diễn giáo, quy hướng Tịnh Độ, chư vị đại Thiện tri thức, cho đến chư vị**

**Đại sư đã quy y, truyền giới, truyền pháp, quán đảnh [cho con].**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

一心觀禮，盡虛空，遍法界，常住三寶，十方護法菩薩，金剛、梵天、神、聖賢等眾。

南無阿彌陀佛

(一拜三稱, 三十一)

**31. Nhất tâm quán lễ: Tận hư không, biến pháp giới, thường trụ Tam Bảo, thập phương Hộ Pháp Bồ-tát, Kim Cang, Phạm thiên, long thần, Thánh hiền đẳng chúng.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (*đọc 3 lần, 1 lay*)

**31. Nhất tâm quán lễ: Trọn hư không, khắp pháp giới: thường trụ Tam Bảo, mười**

**phương chư vị Bồ-tát Hộ Pháp, Kim Cang, Phạm thiên, long thần, Thánh hiền v.v..**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lay)

一心代為生生世世，及現在生中父母。師長、六親眷屬、冤親等眾，頂禮三寶，求哀懺悔，普代法界眾生，回向西方極樂世界，同生淨土，同圓種智。

南無阿彌陀佛  
(一拜三稱, 三十二)

**32. Nhất tâm đại vị sanh sanh thế thế, cập hiện tại sanh trung phụ mẫu, sư trưởng, lục thân quyến thuộc, oan thân đảng chúng, đánh lễ Tam Bảo, cầu ai sám hối, phổ đại pháp giới chúng sanh, hồi hướng Tây Phương Cực Lạc thế giới, đồng sanh Tịnh Độ, đồng viên Chứng trí.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.** (đọc 3 lần, 1 lay)

**32. Nhất tâm thay cho: Tất cả cha mẹ, sư trưởng, lục thân quyến thuộc, những vị oán thân đời đời kiếp kiếp, cùng với cha mẹ trong đời hiện tại, đánh lễ Tam Bảo, cầu xin xót thương sám hối, rộng thay pháp giới chúng sanh, hồi hướng thế giới Tây Phương Cực Lạc, đồng sanh Tịnh Độ, đồng viên Chứng trí.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật. (đọc 3 lần, 1 lay)**

### **無量壽佛贊**

無量壽佛甘露王，威德願力難  
量，洪名虔稱消災障，化火宅為清  
涼，菩提心中接佛光，福慧善根自  
長，一向專念莫徬惶，勤熏戒定  
香，信願行三是資糧，苦海得慈航。

南無西方極樂世界大慈大悲大願  
大力接引導師阿彌陀佛。

## VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT TÁN

Vô Lượng Thọ Phật cam lộ vương, uy đức nguyện lực nan lương, hồng danh kiên xưng tiêu tai chướng, hóa hỏa trạch vi thanh lương, Bồ-đề tâm trung tiếp Phật quang, phước huệ thiện căn tự trưởng, nhất hướng chuyên niệm mạc bàng hoàng, cần huân giới định hương, tín nguyện hạnh tam thị tứ lương, khổ hải đắc từ hàng.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi đại nguyện đại lực tiếp dẫn Đạo sư A Mi Đà Phật.

## VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT TÁN

Vô Lượng Thọ Phật cam lộ vương, uy đức nguyện lực khó thẩm lường, vững chắc xưng hồng danh tiêu tai chướng, hóa nhà lửa thành thanh lương, tiếp nhận Phật quang trong tâm Bồ-đề, phước huệ thiện căn tự tăng trưởng, nhất hướng chuyên niệm chớ bàng hoàng, siêng năng huân tu hương giới định, tín nguyện hạnh đó là ba tư lương, trong biển khổ [gặp] được thuyền từ.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc thế giới  
đại từ đại bi đại nguyện đại lực tiếp dẫn  
Đạo sư A Mi Đà Phật.

南無阿彌陀佛千聲或萬聲

Nam Mô A Mi Đà Phật thiên thanh  
hoặc vạn thanh

## 惟願

天下和順，日月清明，風雨以時，  
災厲不起，國豐民安，兵戈無用，崇德  
興仁，務修禮讓，國無盜賊，民無怨  
枉，強不凌弱，各得其所。

## DUY NGUYÊN

Thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh  
minh, phong vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi,  
quốc phong dân an, binh qua vô dụng,  
sùng đức hưng nhân, vụ tu lễ nhượng,  
quốc vô đạo tặc, dân vô oán uổng, cường  
bất lăng nhược, các đắc kỳ sở.

**Nam Mô A Mi Đà Phật (A Mi Đà Phật)**

*(một ngàn câu hoặc mười ngàn câu)*



## DUY NGUYỆN

Thiên hạ hòa thuận, mặt trời mặt trăng trong sáng, gió mưa đúng thời, không khởi thiên tai dịch bệnh, dân an nước mạnh, không có chiến tranh, ai nấy tôn sùng đạo đức, hưng thịnh sự nhân từ, siêng năng tu lễ nghĩa nhịn nhường, đất nước không có trộm cướp, không có oan sai, mạnh không hiếp yếu, ai ai đều được như sở nguyện của chính mình.

### 印光大師開示

無論在家出家。必須上敬下和。忍人所不能忍。行人所不能行。代人之勞。成人之美。

靜坐常思己過。閑談不論人非。行住坐臥。穿衣吃飯。從朝至

暮。從暮至朝。一句佛號。不令間斷。或小聲念。或默念。除念佛外。不起別念。若或妄念一起。當下就要教他消滅。常生慚愧之心及懺悔心。縱有修持。總覺我工夫很淺。不自矜夸。只管自家。不管人家。只看好樣子。不看壞樣子。看一切人都是菩薩。唯我一人實是凡夫。

果能依我所說修行。決定可生西方極樂世界。

南無阿彌陀佛

\* Phiên âm Hán Việt:

## ẤN QUANG ĐẠI SỬ KHAI THỊ

Vô luận tại gia xuất gia, tất tu thượng kính hạ hòa, nhẫn nhân sở bất năng nhẫn, hành nhân sở bất năng hành, đại nhân chi lao, thành nhân chi mỹ.

Tĩnh tọa thường tư kỷ quá, nhàn đàm bất luận nhân phi. Hành trụ tọa ngoạn, xuyên y cật phạm, từng triều chí mộ, từng mộ chí triều, nhất cú Phật hiệu, bất linh gián đoạn, hoặc tiểu thanh niệm, hoặc mặc niệm. Trừ niệm Phật ngoại, bất khởi biệt niệm. Nhược hoặc vọng niệm nhất khởi, đương hạ tự yếu giáo tha tiêu diệt, thường sanh tâm quý chi tâm cập sám hối tâm. Túng hữu tu trì, tổng giác ngã công phu ngạn thiếu, bất tự căng khoa. Chỉ quản tự gia, bất quản nhân gia; Chỉ khán

**hảo dạng tử, bất khán hoại dạng tử. Khán nhất thiết nhân đô thị Bồ tát, duy ngã nhất nhân thật thị phàm phu.**

**Quả năng y ngã sở thuyết tu hành, quyết định khả sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.**

\* Việt Nghĩa:

## KHAI THỊ CỦA ĐẠI SƯ ẨM QUANG

Không kể là người tại gia hay xuất gia, cần phải: trên kính dưới hòa, nhẫn những điều mà người không thể nhẫn, làm những việc mà người khác không thể làm, [gánh vác] thay người việc khó nhọc, thành tựu việc tốt cho người.

[Lúc] tĩnh tọa thường suy xét lỗi mình, [khi] rảnh rỗi nói chuyện không bàn sự sai trái lỗi lầm của người. [Lúc] đi đứng nằm ngồi, mặc áo ăn uống, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, [giữ] một câu Phật hiệu không để gián đoạn, hoặc niệm nhỏ tiếng, hoặc niệm thầm. Ngoài niệm Phật ra, không khởi niệm khác. Nếu khi vọng niệm vừa khởi, thì phải liền khiến tiêu trừ ngay, thường sanh tâm hổ thẹn và tâm sám hối.

**Dù có tu trì, luôn luôn cảm thấy công phu mình rất cạn, không tự khoe khoang khoác lác. Chỉ quản chính mình, không quản người khác. Chỉ nhìn những sự việc tốt đẹp, đừng để ý những việc xấu xa. Xem tất cả mọi người đều là Bồ-tát, chỉ có mình ta thật là phàm phu.**

**Nếu có thể tu hành theo như những gì tôi đã nói, thì nhất định được sanh sang thế giới Tây Phương Cực Lạc.**

**Nam Mô A Mi Đà Phật.**

## TÔN KÍNH KINH ĐIỂN

Kinh sách Phật giáo hiện hữu để truyền bá, phát huy Phật Pháp với mục đích khiến cho người người gặp được những việc tốt đẹp và xa rời điều xấu ác, sửa đổi những sai lầm và tiến đến chân-thiện-mỹ, giúp hiểu lý nhân quả trong ba đời, nhận ra Phật tánh vốn có, vượt qua khổ đau trong biển khổ sanh tử, và để được vãng sanh qua cõi Tây Phương Cực Lạc. Thế nên, bất cứ ai đọc tụng Kinh điển nên phát khởi lòng biết ơn và quán niệm cơ duyên khó gặp này.

Nên rửa tay sạch sẽ trước khi cầm quyển kinh và lau chùi nơi đặt để kinh sách. Nhờ tôn kính kinh điển như khi gặp chư Phật như lúc thân cận gần gũi tôn sư mà có thể được lợi ích vô cùng tận. Ngược lại, không tầm quý xấu hổ mà lơ là, cầu thả, bất kính,

**cố chấp, rồi sanh tâm phỉ báng thì nghiệp  
tội đầy dẫy trong hư không và sẽ chịu quả  
báo khổ đau triền miên.**

*Hòa thượng Thích Tuyên Hóa*



## MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT

- **Một là**, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- **Hai là**, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm, cướp, đạo binh, ngục tù.
- **Ba là**, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.
- **Bốn là**, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- **Năm là**, tâm được an vui, ngày không gặp những nguy khốn, đêm ngủ không

thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

- **Sáu là**, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- **Bảy là**, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến khen ngợi.
- **Tám là**, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nếu nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- **Chín là**, vĩnh viễn lìa xa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- **Mười là**, hay vì tất cả chúng sanh trông các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm phước điền cho mình. Nhờ

công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chúng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

## **TỔ SƯ THÍCH ẤN QUANG KHAI THỊ VỀ CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT**

Ấn tổng kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ-đề ấn tổng, để trồng cội phước đức cho mình và thân bằng quyến thuộc.

並願以翻譯印行功德，回向法界一切有情，所有六道四生，宿世冤親，現世業債，咸憑法力，悉得解脫，現在者增福延壽，已故者往生淨土，同出苦輪，共登覺岸。

Tịnh nguyện dĩ phiên dịch ấn hành công đức, hồi hướng pháp giới nhất thiết hữu tình, sở hữu lục đạo tứ sanh, túc thế oan thân, hiện thế nghiệp trái, hàm bằng pháp lực, tất đắc giải thoát, hiện tại giả tăng phước diên thọ, dĩ cố giả vãng sanh Tịnh Độ, đồng xuất khổ luân, cộng đăng giác ngạn.

Và nguyện đem công đức phiên dịch ấn hành này, hồi hướng tất cả hữu tình khắp pháp giới, tất cả tứ sanh trong lục đạo, oán

thân đời trước, nghiệp nợ đời này, cùng nương pháp lực, đều được giải thoát, người hiện còn tăng phước sống thọ, người đã mất vãng sanh Tịnh Độ, cùng đồng vượt khỏi khổ luân, cùng lên bờ giác.

**Nam Mô A Mi Đà Phật .**

## PHƯƠNG DANH ẨM TỔNG:

Gia Đình Phật tử

*Võ Thị Kim Anh, pháp danh: Viên Ngọc*



## THÀNH TÂM TƯỞNG NIỆM:

- Giác Linh Hòa Thượng Thích Thiện Huệ
- Giác Linh Hòa Thượng Thích Minh Thanh



## THÀNH TÂM CẦU SIÊU:

Phật Quang Tiếp Triệu Phụng vì chư Hương Linh, Vong Linh:

- Cửu Huyền Thất Tổ, Ông Bà Nội Ngoại tộc họ Võ, Đào, Phan, Trần
- *Phụ Thân: Võ Hữu Tạo, mất 13/1/1960 (Canh Tý)*

- *Mẫu Thân: Trần Thị Cúc, tự Lý Thị Cúc, pháp danh Diệu Hoa*  
Sinh năm 1933 (Quý Dậu)

Vãng sanh: 8/3/Đinh Dậu (2017)

Hưởng thượng thọ: 85 tuổi

Vãng sanh Cực Lạc Quốc



Nguyện đem công đức này  
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ

Trên đên bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ ba đường,  
Nếu có người thấy nghe  
Đều phát lòng Bồ Đề  
Hết một báo thân này  
Sinh qua cõi Cực Lạc.  
Nam Mô A Di Đà Phật  
Nam Mô A Di Đà Phật  
Nam Mô A Di Đà Phật



# Tu Viện Quảng Đức

Quang Duc Monastery

105 Lynch Road

Fawkner, Vic. 3060 Australia

Tel: 61.03.9357 3544

Mobile: 0450 378 867; 0481 169 631

Email: [quangduc@quangduc.com](mailto:quangduc@quangduc.com)

Website: <http://www.quangduc.com> (new)

<http://www.tuvienquangduc.com.au> (old)

Viện Chủ: Hòa Thượng Thích Thông Mẫn

Trụ Trì: Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng





## **Tu Viện Quảng Đức**

Quang Duc Monastery

105 Lynch Road

Fawkner, Vic. 3060 Australia.

Tel: 61.03.9357 3544

Mobile: 0450 378 867; 0481 169 631

Email: [quangduc@quangduc.com](mailto:quangduc@quangduc.com)

Website: <http://www.quangduc.com> (new)

<http://www.tuvienquangduc.com.au> (old)

**Viện Chủ: Hòa Thượng Thích Thông Mãn**

**Trụ Trì: Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng**